

Bài văn mẫu Phân tích đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Bài văn mẫu số 1: Phân tích đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia

Nhắc đến thể loại tiểu thuyết của nền văn học Việt Nam hiện đại ta không quên nhắc đến tác phẩm lừng danh “Số đỏ” làm nên tuổi của nhà Vũ Trọng Phụng. Cuốn tiểu thuyết đã phát huy cao độ tài năng đả kích, châm biếm sắc sảo của tác giả trước những trò lố lăng, bịp bợm của xã hội thực dân phong kiến ở nửa đầu thế kỉ XX. Đặc sắc nhất, ấn tượng nhất là đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia” đã tái hiện một đám tang bất thường của những con người với thái độ và tình cảm bất thường trước linh hồn người đã khuất.

Điều bất thường đó được thể hiện ngay ở nhan đề của đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”. Theo như lệ thường gia đình có người mất, vĩnh biệt cõi tạm trở về vĩnh viễn với cõi âm phải đau buồn, thương xót, bi ai nhưng ở đây lại là hạnh phúc. Một hạnh phúc khó diễn tả cho hết, hạnh phúc ấy chảy trong từng mạch máu của mỗi con cháu trong dòng họ từ người lớn đến trẻ nhỏ. Điều ấy đi ngược với giá trị đạo đức, với tình thương của con người.

Điều bất thường của đám tang được làm nên bởi thái độ của những người thân yêu trong gia đình. “Cái chết kia đã làm cho nhiều người sung sướng lắm”, họ coi đây là một cơ hội hiếm có, một thời cơ đã đến để mỗi người có dịp thể hiện ước muốn của bản thân.

Cụ cô Hồng đưa con lớn của cụ cô Tô trong lúc tang gia bối rối, ông vẫn ung dung nằm mơ màng nghĩ đến lúc mình được “mặc bộ đồ xô gai, lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc mếu, để cho thiên hạ phải chỉ trỏ úi kìa con giai nhớn đã già đến thế kia kìa”. Thật là đứa con dứt ruột đẻ ra, chăm nom nuôi dưỡng nay lại mang tội bất hiếu với bố. Nhưng điều ấy chẳng có gì lạ thường khi mà tất cả mọi người đều như vậy nên nó trở thành bình thường.

Văn Minh (cháu nội) đã từng du học bên Tây về nước chẳng có lấy một mảnh bằng cấp chỉ chăm chăm vào việc chia tài sản, mong cho tờ di chúc được đi vào thực thi là khi cụ cô Tô chết nên ông ta vui lắm, mừng lắm. Việc làm ngay đó của ông là mời luật sư đến để chứng kiến cái chết của ông nội cũng là mong di chúc được thực hiện. Trong lúc tang gia về mặt đám đăm chiêu chiêu, vô đầu rút tóc của ông thật hợp tình hợp lý nhưng thực chất là đang băn khoăn suy nghĩ không biết nên đối xử như thế nào cho phải vì một cái ơn to, hai cái tội nhỏ của Xuân. Nguyễn Tuân đã nhìn thấu cái tâm can, bụng dạ của con người mang danh có học thức của một nhà cải cách xã hội ấy vậy mà lại vô tâm vô tình chỉ quan tâm đến tiền bạc và danh vọng hão.

Cậu Tú Tân, cháu nội cụ Tô hào hào hứng, phấn khởi thật sự vì cậu có dịp để trở tài nghệ thuật thể hiện mình như một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp bởi có cơ hội sử dụng “mấy cái máy ảnh mà mãi cậu không được dùng đến”. Riêng cháu rề quý Phán mọc sừng thì khắp khởi hạnh phúc vì được bố vợ nói nhỏ vào tai sẽ đền bù cho thêm số tiền vài nghìn đồng bởi chính ông cũng không thể ngờ rằng đôi sừng vô hình trên đầu lại có giá trị đến thế.

Đám dâu con như bà Văn Minh, cô Tuyết thì “bắt đầu la ó lên rằng phải già chậm chạp”. Họ hồ hởi, mong chờ đến giây phút trình diễn thời trang trong đám tang. “Bà Văn Minh thì sốt cả ruột vì mãi không được mặc bộ đồ xô gai tân thời, cái mũ mấn trắng viền đen”, cô Tuyết đã trưng diện sẵn bộ quần áo Ngây thơ là “cái áo dài voan mỏng, bên trong có cooc sê trông như hở cả nách và nửa vú – nhưng mà viền đen và đội cái mũ mấn xinh xinh” với nét mặt buồn lẳng mạn mang vẻ mặt của người trong gia đình có tang.

Không khí tang ma thì như ngày hội lớn mọi người mọi nhà sum họp. Đây là chi tiết trào phúng gây cười ra nước mắt trong suốt hoạt cảnh tang gia. Đám tang mà người ta tung bừa đi đưa giấy cáo phó, gọi phường kèn, thuê xe đám... Tang gia đấy nhưng ai cũng vui vẻ hạnh phúc cả. Một đám tang rất to có đầy đủ kiểu bát cống, lợn quay đi lọng, vài ba trăm câu đối, bức trướng, vòng hoa... có đầy đủ loại người trong xã hội từ cảnh sát cho đến sư sãi, từ thẳng hạ lưu giả danh nhà cải cách xã hội cho đến nhà thiết kế thời trang, già trẻ gái trai đủ cả. Họ đến đám tang để phô diễn chiến công và sự giàu sang của mình. Đó là Xuân tóc đỏ người yêu cô Tuyết, con ma cà bông đội lốt nhà cải cách xuất hiện đem theo hai vòng hoa đồ sộ, sáu chiếc xe kéo sang trọng và một đám sư sãi. Điều này khiến cho cụ cô Hồng rất vui mừng hạnh phúc và cũng biết ơn vô cùng bởi đã góp phần làm cho đám tang càng thêm sang trọng để thể hiện sự giàu có của gia đình. Sự xuất hiện của Xuân càng tô đậm vẻ hợm hĩnh, phô trương, dị hợm của đám ma cụ Tổ lên cao khiến cho người đọc phải bàng hoàng, bỡ ngỡ. Những người bạn của cụ cố đến đưa đám không phải để chia buồn mà cốt để khoe huân chương trên ngực, đám trai thanh gái lịch ở nơi tang tóc mà vẫn có thể làm những trò lố lăng vừa đi đưa đám vừa “cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, hện hò nhau...” Đến khi hạ huyệt chôn cất thân xác của người chết để họ về hơi an nghỉ cuối cùng là lúc bi ai, đau xót nhất ấy vậy mà con người ta diễn nó thật lố bịch. Nhà văn đã lia ống kính quay cận cảnh hạ huyệt với từng nét mặt của những con người. Cậu Tú Tân thì bẻ từng người thế nọ, thế kia để tạo dáng chụp ảnh kỉ niệm, những người bạn thì nhảy lên các mộ khác để chụp cho ảnh khỏi giống nhau, cụ cô Hồng vừa ho khạc vừa méu máo, giả tạo giỏi nhất là Phán khóc hút hút oạt người đi mãi không thôi nhưng vẫn không quên dúi vào tay Xuân tờ năm đồng gấp làm tư để giữ chữ tín cho cuộc giao thương. Chỉ một vài chi tiết nhỏ nhưng có giá trị nghệ thuật cao nó càng làm rõ thêm mục đích đến đám tang của những người thân. Vũ Trọng Phụng đã vạch trần bộ mặt giả dối của những con người không có tình yêu thương đồng loại thân nhiên, vui vẻ trước cái chết. Theo như nhiều nhà nghiên cứu nhận xét: “Đây là cái bi của người chết, cái hài của xã hội, cái vô phúc của gia đình giàu sang lắm tiền nhiều của nhưng thiếu tình người”.

Bằng ngòi bút trào phúng tài năng nhà văn Vũ Trọng Phụng đã bóc trần một xã hội nhỏ nhăng với những thói hư tật xấu làm mất đi sự văn minh, tiên bộ và giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Bút pháp phóng đại mà không như phóng đại, nghệ thuật khắc họa nhân vật với các chi tiết điển hình làm nổi bật lên chân dung đặc điểm của mỗi người, lối viết văn rất sáng tạo và độc đáo làm nên giá trị của đoạn trích để lại nhiều ấn tượng cho độc giả về xã hội thiếu tình người lúc bấy giờ.

“Trên trang viết Vũ Trọng Phụng sắc sảo bao nhiêu thì trong cuộc đời Vũ Trọng Phụng càng chân thành bấy nhiêu. Con người ấy không giết quá một con muỗi. Nhưng thật kì diệu, văn chương của con người ấy làm cho kẻ trọc phú phải giật mình, kẻ trường giả phải cúi kính.” Đúng là như vậy con người ấy có những trang viết thật tài tình đã tái hiện lại bức tranh xã hội đang buổi giao thời Đông Tây lố bịch, cảnh đám ma hiện ra như một màn hài kịch, một bức tranh biếm họa vô cùng đã cho người đọc thấy một đám ma to làm cho “người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu” tất cả những điều khác thường theo

luân lí đạo đức mà lại bình thường trong hoàn cảnh xã hội bấy giờ được sắc nét lại qua ngòi bút của một giọng văn mỉa mai, đả kích sâu sắc làm nên giá trị của tác phẩm.

Bài văn mẫu số 2: Phân tích đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia

Đất nước hôm nay tươi đẹp, phát triển thay đổi từng giờ, song ta vẫn không thể quên một thời kì đen tối nhất trong lịch sử nước nhà. Thời kì dân tộc ta chìm trong bóng tối chế độ thực dân nửa phong kiến, vô số kẻ khoác lên những "tấm áo" giả dối, lò lằng, đòi bại cùng nhau tạo nên một bức tranh ghép của xã hội thối nát. Với ngòi bút trào phúng bậc thầy, Vũ Trọng Phụng đã đả kích sâu cay cái xã hội tư sản thành thị chạy theo lối sống nhỏ nhăng, bịp bợm đương thời qua "Số đỏ". Có ý kiến cho rằng "Số đỏ" của Vũ Trọng Phụng là một "tấn trò đời" của xã hội Việt Nam thời kì thực dân nửa phong kiến. Quả vậy, xã hội được phản ánh và quy mô và thi pháp trong "Số đỏ" tuy chưa thể ngang tầm với "Tấn trò đời" (Balzac) nhưng mức độ phản ánh hiện thực và ảnh hưởng sâu rộng của tác phẩm với cộng đồng cũng không hề thua kém.

Honoré de Balzac - được xưng tụng như một "bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực" (Engles) đã để lại một công trình văn học đồ sộ: bộ "Tấn trò đời" với 97 tiểu thuyết được sáng tác từ 1829 đến 1850. Tuy chưa được hoàn thành, "Tấn trò đời" vẫn là một bức tranh hiện thực rộng lớn, mô tả những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội tư sản Pháp nửa đầu thế kỉ 19. Balzac gọi những cuốn tiểu thuyết của ông là những "bi hài kịch". Và đây cũng chính là điểm chung khiến ta liên hệ "Số đỏ" của văn xuôi Việt Nam với "Tấn trò đời" của nền văn học cổ điển Pháp.

"Số đỏ" (1936) là tác phẩm tiêu biểu nhất của Vũ Trọng Phụng và vào loại xuất sắc nhất của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Dùng tiếng cười làm vũ khí, "Số đỏ" đã vạch trần thực chất thối nát của các phong trào "Âu hóa", "thể thao"... được bọn thông trị khuyến khích, phát triển rầm rộ cuối những năm 30. Với một loạt những chân dung biếm họa phong phú, "Số đỏ" giúp ta hình dung cái xã hội thành thị nhỏ nhăng, đòi bại thời trước. "Hạnh phúc của một tang gia"- một chương tiêu biểu trong "Số đỏ" thông qua cái chết và đám tang của cụ cố tổ, tác giả đã dựng lên một màn hài kịch, nêu bật nhiều mâu thuẫn hài hước đủ các cung bậc. Xuyên suốt chương truyện là một bút pháp trào phúng độc đáo trong việc thể hiện niềm vui sướng hả hê của những thành viên trong đại gia đình cụ cố Hồng trước cái chết cụ cố tổ và những kẻ đưa đám ma như trảy hội.

Trong "Lão Hạc", Nam Cao viết: "Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương". Nếu Nam Cao đến với số phận con người bằng một tấm lòng nhân đạo, nâng đỡ con người khiến chính người đọc cũng ngậm ngùi bên từng trang viết, thì Vũ Trọng Phụng lột trần cái "hạnh phúc" đáng khinh bỉ, lũ con cháu bất hiếu, lò lằng đã khô héo cả những tình cảm máu mủ thiêng liêng nhất.

"Hạnh phúc của một tang gia", nhan đề này thực sự mới lạ, giật gân khiến người đọc phải chú ý. Tuy nhiên, đây không phải là một sự giật gân dễ dãi, vô lý mà đã phản ánh đúng cái sự thật mỉa mai: con cháu của đại gia đình này thật sự sung sướng, thậm chí "hạnh phúc" khi cụ tổ chết một cái chết được mong đợi từ lâu. Chúng phấn khởi, những niềm phấn khởi muôn màu, muôn vẻ. Ta không khỏi cười thầm khi "cái chết kia đã làm cho nhiều người sung sướng lắm...", nhưng đó nào có là niềm vui sướng thầm kín, "tung bưng, vui vẻ đi đưa giầy cáo phó, gọi phường kèn, thê xe đám ma...". Đây chỉ mới là niềm vui chung mà thôi. Vũ Trọng Phụng đã cố tìm mà hiểu

cái đại gia đình này qua từng con người. Ta thương hại cho thói hiếu danh, thích được chú ý của cụ cố Hồng, "mơ màng cho đến cái lúc cụ mặc đồ xô gai, lụ khụ chống gậy...", thương thay cho một "ước mơ" nhỏ nhoi là tự biến mình thành trò xiếc để "thiên hạ chỉ trở khen...". Rồi ông phán mọc sừng cảm thấy hạnh phúc vì được thêm một số tiền, ông Văn Minh "thích thú vì cái chúc thư kia sẽ vào thời kì thực hành", cậu Tú Tân "sửng điên người vì có dịp thi thố tài năng chụp ảnh". Vũ Trọng Phụng đã xây dựng nên một màn kịch từ những "mơ ước" thầm kín đến niềm vui sướng dâng trào, toàn cảnh "tang gia" tuyệt nhiên không gọn một chút thương tiếc nào. Phũ phàng hơn "bầy con cháu chỉ nóng ruột đem chôn cho chóng cái xác chết của cụ tổ, ông Văn Minh "thâm biết ơn Xuân Tóc Đỏ vì tình cờ gây ra cái chết kia của cụ già".

Balzac từng miêu tả cái chết trong nghèo nàn về cả vật chất lẫn tinh thần của lão Gôriô một cách mỉa mai. Song, dù sao chăng nữa "những nghĩa vụ cuối ấy cùng được thực hiện tận tình bởi hai người thanh niên xa lạ. Có thể nói, ma của cụ cố tổ trong "Số đỏ" hoàn toàn tương phản với những gam màu buồn trong "Nghĩa vụ cuối cùng"(Lão Gôriô). Nghệ thuật châm biếm sắc sảo, Vũ Trọng Phụng đã sử dụng những chi tiết chọn lọc nhằm khắc họa thật sắc nét bình ánh cái đám tang lộ rõ lối đua đòi, "văn minh rởm". Ta không thể nhận ra liệu đây là đám ma hay đám rước bởi cái hồ lớn, tạp nhạp "Ta, Tàu, Tây...", "lợn quay", "vòng hoa", "câu đối". Bọn con cháu thì không còn lời gì để tả, Tuyết "mặc bộ... Ngây thơ... hở cả nách, nửa vú..." với khuôn mặt mang "một nét buồn lẳng mạn rất đúng mốt". Cậu Tú Tân thì hào hứng "chỉ huy chụp ảnh... như ở hội chợ" những gì gọi là to tát, long trọng, danh giá của cái đám ma ấy chỉ là sự phô trương giả dối, sự rởm đời lộ lẳng, thể hiện tâm lý háo danh đến kì quặc qua những hình thức nghi lễ đưa tang hồ lớn hết sức buồn cười. Tác giả đã hạ một câu văn mỉa mai cực độ "thật là một đám ma có thể làm cho người chết trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng nếu không gật gù cái đầu".

Không chỉ sử dụng các yếu tố mâu thuẫn từ những cái bình thường, thậm chí tầm thường để trào phúng: Vũ Trọng Phụng còn xây dựng nên vô số những nhân vật phụ làm nền cho bức tranh biếm họa ít nhiều có nguồn gốc từ chính hiện thực, những nguyên hình trong xã hội dân loạn, giả dối đương thời. Từ những ông bạn thân của cụ cố Hồng... đeo đầy những huân chương... đến "giai thanh gái lịch" đất Hà thành đang Âu hóa "chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau..." đã biểu lộ mọi góc cạnh của cái tính vô văn hóa, vô đạo đức của bọn cận bã mang những chiếc mặt nạ bịp bợm. Những hành động của ông Phán mọc sừng đối với Xuân Tóc Đỏ ở cuối đoạn trích là những chi tiết trào phúng đặc biệt chua chát góp phần không nhỏ tô đậm sự lộ lẳng, vô đạo đức của xã hội thượng lưu thời đó. "Ông Phán cứ oặt người đi, khóc mãi không thôi" nhưng vẫn không quên bí mật "dúi vào tay Xuân một tờ giấy bạc gấp tư". Những nhà trí thức chân chính của Việt Nam, không ít người đã từng du học Pháp, nhưng họ đã đau vì nỗi đau nô lệ, họ từng đau vì lòng tự ái dân tộc bị tổn thương dưới gót giày xâm lược của quân viễn chinh Pháp và họ bỏ hết những tiện nghi và lợi ích cá nhân để vào chiến khu "theo chân Bác". Ta hãy nghe một đoạn nhật kí của Giáo sư Hồ Đắc Di (người thầy của Bác sĩ nổi tiếng — Tôn Thất Tùng) "Ai đã từng sống kiếp đọa đầy trong đêm trường nô lệ; hay chí ít đã trải qua những nhọc nhằn, day dứt lương tâm, nhân phẩm, ắt sẽ lao theo con lối cách mạng, một khi ánh sáng của nó soi rọi tâm hồn". Trí thức chân chính Việt Nam cùng nhân dân lao động làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám, quét sạch những trò ma mãnh, lọc lừa của thứ văn minh giả dối, bịp bợm và tình trạng số đỏ của xã hội Việt Nam không còn chỗ đứng trong "con lối cách mạng".

Từ cách đặt nhan đề chương truyện, đặt tên nhân vật, đồ vật, cách so sánh, cách dùng hình ảnh, đến cách đặt câu, cách tạo giọng điệu., đều thể hiện đậm nét chất trào phúng, châm biếm, mang lại hiệu quả nghệ thuật đáng kể. Sau cái hài buồn cười ấy là cả một bi kịch đáng "buồn", đó chính là bi kịch của cả xã hội khi mà đạo đức con người xuống cấp, nhân cách băng hoại: sau

tiếng cười ta thấm thía xót xa cho xã hội Việt Nam thời ấy. "Số đỏ" thực xứng đáng là một "Tấn trò đời" của xã hội Việt Nam thời kì thực dân nửa phong kiến thối nát. Đọc Số đỏ nói chung, và chỉ cần một chương XV "Hạnh phúc của một tang gia", ta cũng đã bật cười và rồi xót xa muốn khóc cho những giá trị truyền thống cao đẹp nhất của dân tộc ta đã bị chà đạp đến tan nát làm não lòng tâm hồn Việt. Vũ Trọng Phụng đã đưa chúng ta vào chứng kiến một thế giới "phi nhân loại" mà thể lực đồng tiền và thực dân đã trình làng bằng khẩu hiệu nguy trang "văn minh- khai hóa".

Trước đó không lâu, Trần Tế Xương ừng từng khóc – cười cho xã hội truyền thống Việt Nam điên đảo qua bài thơ "Mông hai tết viếng cô Kí". Sau đó, Vũ Trọng Phụng ghi lại như một trang phóng sự, chính xác và sinh động đến không ngờ bằng nòi bút như chảy máu từ một trái tim thấm nồng tình yêu dân tộc. Thông điệp từ trang "Số đỏ" ngày trước nhắc nhở mỗi chúng ta hôm nay một ý thức trách nhiệm với đất nước. Để tình trạng "Số đỏ" sẽ mãi chỉ là "phút lỡ nhịp ngang cung" trong toàn bộ trang sử hào hùng của một dân tộc tự cường và giàu lòng tự trọng.

Bài văn mẫu số 3: Phân tích đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia

Vũ Trọng Phụng – cây bút hiện thực xuất sắc của văn học Việt Nam. Ông sáng tác trên nhiều mảng như tiểu thuyết, phóng sự, ... ở mảng nào ông cũng thể hiện tài năng quan sát bậc thầy của mình về hiện thực xã hội Việt Nam thời kì trước cách mạng. Trong hệ thống tác phẩm đó, nổi bật nhất phải kể đến Số đỏ - thiên tiểu thuyết có thể làm vinh dự cho bất cứ nền văn học nào. Nghệ thuật trào phúng trong tác phẩm đã đạt đến đỉnh cao, đặc biệt là trong trích đoạn “Hạnh phúc một tang gia”.

“Hạnh phúc một tang gia” được trích từ chương XV khi Xuân Tóc Đỏ làm cụ cố tổ chết. Một đáng tang long trọng, đầy bồi rối, “hạnh phúc” của đám con cháu trước cái chết của người thân trong gia đình. Với khung cảnh đám ma, Vũ Trọng Phụng đã lột trần bản chất xấu xa, “chó đũa” của lũ con cháu cũng như xã hội đương thời.

Ngay từ nhan đề của văn bản đã cho thấy sự mâu thuẫn, trào phúng. Hạnh phúc vốn là trạng thái tâm lí khi con người được thỏa mãn một mong muốn, một nhu cầu nào đó của bản thân. Còn tang gia là khi gia đình đó có người mất, không khí bao trùm sẽ là sự u ám, buồn thương, tang tóc. Khi kết hợp hai yếu tố này lại khiến cho người đọc bất ngờ, ngỡ ngàng về một hạnh phúc quái dị của gia đình cụ cố Hồng.

Cái chết của cụ cố tổ không những không làm họ đau buồn, mà con đem đến niềm vui vô hạn, niềm hạnh phúc to lớn cho đám con cháu. Bởi khi cụ cố tổ chết, tất cả đám con cháu sẽ được chia gia tài: “Cái chết kia làm cho nhiều người sung sướng lắm”, “thành ra tang gia ai cũng vui vẻ cả” “người ta tung bưng đi đưa giấy cáo phó, thuê kèn đám ma”. Một không khí tung bưng, rộn rã, tươi vui bao trùm lên đám tang, mà người ta cứ ngỡ như nhà có việc hi.

Đây là niềm vui chung, còn mỗi thành viên trong gia đình lại có niềm vui khác riêng cho mình. Cụ cố Hồng có được cơ hội ngàn năm để diễn trò giả nua trước đám đông, để cho thiên hạ chỉ trích khen mình là già, để thể hiện gia đình mình có phúc lớn. Đồng thời đây cũng là cơ hội để tỏ lòng hiếu thảo với cha mình, thông qua việc tổ chức đám ma thật to, thật hoành tráng. Còn cụ bà vui mừng vì tổ chức được cho cha một đám ma danh giá nhờ có sự xuất hiện của sư cụ Tăng Phú.

Niềm vui của bà Văn Minh thật đơn giản đó là được mặc bộ đồ xô gai tân thời, để giúp bà lãng xê những mẫu thời trang tang lễ của tiệm may Âu hóa. Bà Văn Minh đã gián tiếp thực hiện mục đích biến đám tang thành sàn biểu diễn thời trang. Còn ông Phán mọc sừng không ngờ đôi sừng trên đầu mình lại có giá trị to lớn đến thế, ngoài tiền được chia gia tài còn được chia thêm tiền đền bù danh dự, vậy là kế hoạch đào mỏ của ông đã thành công. Nhưng còn những trẻ tuổi như Tuyết hay cậu Tú Tân lại có niềm vui rất đơn giản: Tuyết có dịp được mặc bộ trang phục tang lễ ngậy thơ để chứng minh với thiên hạ mình là người không hư hỏng; còn cậu Tú Tân vui mừng vì có dịp được dùng cái máy ảnh mới mua, được thỏa mãn sở thích chụp ảnh, thể hiện tài nghệ chụp ảnh.

Không chỉ người trong nhà vui, mà những người ngoài cũng tìm được niềm hạnh phúc trong đám tang cụ cố tổ. Đối với ông TYPN đám tang là dịp để những mẫu thiết kế của ông ra mắt công chúng và ông trông chờ sự phản hồi của dư luận ra sao. Hai viên cảnh sát Mìn Đơ và Mìn Toa sung sướng cực điểm vì đang lúc không có việc để làm thì được thuê trông giữ đám ma. Với Xuân Tóc Đỏ đám tang này giúp y củng cố địa vị của mình ở xã hội thượng lưu và được ông Phán mọc sừng thanh toán nốt năm đồng còn lại. Còn hàng phố, những người xung quanh thì vui sướng khi được xem đám tang to tát, linh đình; được xem những màn trình diễn thời trang miễn phí. Tất cả mọi người đều có niềm hạnh phúc riêng. Vũ Trọng Phụng đã dùng ngòi bút châm biếm, đã kích sâu cay của mình để vạch trần bộ mặt thật của xã hội thượng lưu đương thời: vô đạo, không có lương tâm.

Cảnh đám tang lại là sự pha tạp Tây, Tàu lẫn lộn: tiếng kèn xuân nữ nã nùng, tiếng lốc bóc xoảng và bú dích, tiếng Ta, kèn Tây lẫn lộn thi nhau rộ lên. Đám tang to tát, đi đến đâu làm huyền nào đến đó nhưng không có chút tình người. Người đưa tiễn thì tranh thủ khoe khuôn chương, đám trai gái thì trêu ghẹo, đùa cợt với nhau. Điệp khúc “đám cứ đi” điệp đi điệp lại cho thấy đám đông vô tình, vô nghĩa. Tác giả đã một lần nữa vạch trần bộ mặt xã hội thượng lưu thành thị.

Cảnh hạ huyệt càng trở nên nực cười hơn nữa. Những người thân thì tạo dáng chụp ảnh, cậu Tú Tân ép mọi người tạo đủ tư thế sao cho thật đau khổ để cậu chụp được những bức ảnh để đời. Ông Phán mọc sừng và Xuân Tóc đỏ lại là những diễn viên đại tài, trong khi đóng kịch khóc thương cụ cố tổ đã kịp tiến hành một cuộc trao đổi, mua bán với Xuân Tóc Đỏ: “ông Phán cứ khóc oạt người đi, mãi không thôi” “chợt thấy ông Phán dúi vào tay nó một cái giấy bạc năm đồng gấp tư” ... Cảnh hạ huyệt đã một lần nữa vạch trần bộ mặt giả dối, đều cằng của lũ con cháu.

Tác phẩm tạo được tình huống trào phúng đặc sắc, từ cái chết của cụ cố tổ và đám ma to tát lũ con cháu tổ chức đã vạch trần bộ mặt xấu xa của đám con cháu cũng như những kẻ bên ngoài gia đình. Ngôn ngữ, giọng điệu trào phúng đặc sắc: “Thật là một đám ma to tát”, “chết một cách bình tĩnh” “hai cái tội nhỏ một cái ơn to”,... Cách so sánh hài hước: Từ chối việc chạy chữa như những vị danh y biết tự trọng... Sử dụng những chi tiết đối lập gay gắt nhưng cùng tồn tại trong cùng một sự vật, hiện tượng để từ đó làm bật lên tiếng cười. Ngoài ra các thủ pháp cường điệu, nói ngược, những lời bình luận hài hước được vận dụng linh hoạt làm bật tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.

Qua đoạn trích Hạnh phúc một tang gia, Vũ Trọng Phụng đã vạch trần, phê phán bản chất lố lăng, đồi bại của xã hội thượng lưu ở thành thị đương thời thông qua hình ảnh của một gia đình có tang. Réo lên hồi chuông cảnh tỉnh về sự xuống cấp đạo đức của một bộ phận người Việt

Nam cả hôm qua và ngày nay. Đồng thời qua trích đoạn cũng thấy được tài năng trào phúng bậc thầy của Vũ Trọng Phụng qua tình huống, ngôn ngữ và giọng điệu châm biếm, trào phúng đặc sắc.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu Phân tích đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.